

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 26-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ninh Ngọc Tú.

Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Đoàn Văn L (tên gọi khác: không có); sinh ngày 08 tháng 12 năm 1964 tại huyện G, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số z, thị trấn K, huyện G, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942; vợ thứ nhất Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 đã ly hôn năm 2003; Vợ thứ hai : Mạc Thị B, sinh năm 1975; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 2005; Có 02 tiền án: Tại bản án số 150/HSST ngày 17/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Đoàn Văn L 02 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Tại bản án số 339/HSPT ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội mua bán người; tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 09/8/1982, bị Công an huyện G bắt đi tập trung cải tạo về tội hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Mạc Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố số z, thị trấn K, huyện G, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn L khai nhận là người nghiện chất ma túy Heroine, do nghe một số người nghiện ma túy nói sử dụng ma túy “đá” sẽ cai được Heroine nên cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, L nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về sử dụng để cai Heroine và bán kiếm lời, sau đó L đi đến thị trấn K, huyện G, tỉnh Bắc Giang mua 500.000 đồng ma túy đá nhưng đã sử dụng hết.

Đến tối ngày 23/12/2021, Đoàn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F8-1736 từ thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đi huyện N, tỉnh Bắc Giang để đến chỗ vợ L đang bán hàng nhưng không gặp nên L đi về. Khi về đến ngã tư T thuộc thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang, L nhìn thấy có người mua bán ma túy nên đã gặp người đàn ông vừa bán ma túy hỏi thì thấy rẻ hơn ở thị trấn K, huyện G, tỉnh Bắc Giang nên L đặt vấn đề muốn mua 2.000.000 đồng ma túy đá. Người này hỏi tên, địa chỉ của L và hỏi có quen ai ở đây không, L nói tên, địa chỉ của L, có biết 01 người tên Nguyễn Văn V, nhà ở khu vực ngã tư T, thị trấn Đ. Sau khi trao đổi người này bảo L đi qua cầu X khoảng 500m - 600m đợi, sẽ có người tên R đến đưa ma túy cho. L đi theo chỉ dẫn qua cầu X đợi một lúc thì có một người đàn ông tự xưng tên R rồi đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long được cuộn lại bằng dây nịt, L cầm lấy cất vào túi, thì người này đi luôn, L quay về khi qua chỗ có ánh sáng dừng lại xem thấy bên trong có 01 túi nilon miệng kẹp dính đựng ma túy, xem xong L cho gói ma túy vào trong khẩu trang đang đeo rồi quay lại ngã tư T, thị trấn Đ thì gặp và trả 2.000.000 đồng cho người đàn ông bảo L đi gặp R, rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 24/12/2021, khi L về đến thôn B, xã M, huyện H thì bị Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long được cuộn bằng dây nịt, bên trong có 01 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính đựng chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 98F8-1736; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen và 350.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn L, phát hiện thu giữ tại phòng khách 01 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính kích thước 11,5cm x 08 cm bên trong đựng 95 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính kích thước 02cm x 1,5cm.

Tại bản kết luận giám định số: 35/KL-PC 09, ngày 25/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đoàn Văn L gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 9,656 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 58/KLGD-PC09, ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 350.000 đồng thu giữ của Đoàn Văn L là tiền thật.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy hồi 03 giờ 20 phút ngày 24/12/2021 cho kết quả Đoàn Văn L dương tính với chất ma túy Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 29/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Đoàn Văn L về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mạc Thị B trình bày chiếc xe mô tô là do hai vợ chồng góp tiền cùng mua để sử dụng cho việc đi lại, bà không biết sự việc bị cáo sử dụng xe máy để đi mua ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 98F8-1736.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 8 đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng. Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 sợi dây nịt; 01túi ni lon miệng kẹp dính bên trong chứa 95 túi nilon miệng kẹp dính. Trả lại cho Đoàn Văn L 01 điện thoại di động và 350.000 đồng. Trả lại chị Mạc Thị B chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F8-1736. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Mạc Thị B, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đề bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định đồng thời hoàn toàn phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án, đã được thu thập hợp pháp, thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 23/12/2021, Đoàn Văn L gặp và mua với người đàn ông không biết rõ nhân thân lai lịch cụ thể tại thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang mua 2.000.000 đồng được 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy L giấu vào khẩu trang đang đeo rồi đi về. Đến 00 giờ 10 phút ngày 24/12/2021, khi L về đến thôn B, xã M, huyện H thì bị Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ 9,656g chất ma túy Methamphetamine của Đoàn Văn L tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Hành vi của bị cáo không chỉ làm huỷ hoại sức khỏe của người sử dụng ma túy mà còn làm suy thoái nòi giống và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi và thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Từ những nhận định nêu trên, xác định bị cáo Đoàn Văn L đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yếu tố khác có liên quan, để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy; thực hiện tập trung cải tạo về tội hình sự do Công an huyện G bắt ngày 09/8/1982 do có hành vi trộm cắp nhiều lần và có 02 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Tại bản án số 150/HSST ngày 17/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Đoàn Văn L 02 năm tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng; sau khi mãn hạn tù bị quản chế 03 năm về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2000, án phí ngày 12/9/2006, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng. Tại bản án số 339/HSPT ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù, bồi thường về dân sự số tiền 4.000.000 đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 700.000 đồng về tội mua bán người, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 20/01/2020.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích là yếu tố định khung hình phạt; do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống cách mạng, có bố đẻ là ông Đoàn Văn S tham gia kháng chiến chống pháp, phục vụ trong quân đội từ năm 1948 đến năm 1956, gia đình bị cáo có xác nhận là nhân thân của đối tượng được hưởng chế độ chính sách một lần theo Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11/2/2022; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, số ma túy thu giữ được có khối lượng lớn 9,656 gam Methamphetamine; Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, để bị cáo lao động, cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội; đồng thời đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 31/12/2021 có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo Đoàn Văn L không có tài sản riêng; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định bên ngoài có chữ ký cùng tên của giám định viên và cán bộ giám định dấu tròn đỏ của Công an xã M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 sợi dây nịt; 01 túi ni lon miệng kẹp dính bên trong chứa 95 túi ni lon miệng kẹp dính, kích thước (02x 1,5) cm trong không đựng gì.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhả hiệu YAMAHA Ssiriu, màu xanh đã qua sử dụng Biển kiểm soát 98F8-1736 cho chị Mạc Thị B không liên quan đến việc phạm tội; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Số tiền 350.000 đồng và 01 điện thoại di động nhả hiệu oppo, màu xanh không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Đoàn Văn L.

[11] Con người và sự việc liên quan: Quá trình xác minh xác định được tại xóm P, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang có người tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1971 nhưng không có vấn đề gì liên quan đến ma túy. Ngoài ra không có người nào khác tên Nguyễn Văn V sinh năm 1969 hay 1970 ở khu vực ngã tư T, thị trấn Đ. Nguyễn Văn V và bị cáo Đoàn Văn L đều có lời khai xác định Nguyễn Văn V, sinh năm 1971 không phải người đã chỉ cho L đi gặp R lấy ma

túy. Đối với người đàn ông chỉ dẫn bị cáo Đoàn Văn L đi gặp người tên R lấy ma túy rồi nhận tiền của L và người tên R đưa ma túy cho L, do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng không xem xét giải quyết.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,

[13] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình nghị án.

[14] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm i, q khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng các Điều 331, 333; điểm a, c khoản 2; các điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/12/2021.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định bên ngoài có chữ ký cùng tên của giám định viên và cán bộ giám định dấu tròn đỏ của Công an xã M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 sợi dây nịt; 01 túi ni lon miệng kẹp dính bên trong chứa 95 túi nilon miệng kẹp dính, kích thước (02x 1,5) cm trong không đựng gì.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhả hiệu YAMAHA Ssiriu, màu xanh đã qua sử dụng Biển kiểm soát 98F8-1736 cho chị Mạc Thị B không liên quan đến việc phạm tội; 01 phong bì niêm phong bên trọng đựng Số tiền 350.000 đồng và 01

điện thoại di động nhãn hiệu oppo, màu xanh trả lại cho bị cáo Đoàn Văn L. không liên quan đến hành vi phạm tội.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H)

4. Án phí: Bị cáo Đoàn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Bảo

